TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 25/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Ngọc Tiên và ông Mùa A Phềnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Khua C (không có tên gọi khác)**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại tỉnh Sơn La; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: bản T, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã M, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Tồng S, sinh năm 1922 và bà Sùng Thị S (đã chết); Vợ: sống chung như vợ chồng với bà Sùng Thị S, sinh năm 1974 và có 11 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Theo quyết định số 11/QĐ-TA ngày 17/10/2016, bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 20 tháng đến 17/6/2018 chấp hành xong; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2025 đến ngày 18/6/2025 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa C bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thu H, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 12/6/2025, Giàng Khua C một mình đi bộ từ nhà ở bản T, xã S, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là bản T, xã M, tỉnh Điện Biên) đến khu vực đường thuộc bản T, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La (nay là bản T, xã M, tỉnh Sơn La) mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây C gặp và mua của một người đàn ông không quen biết một gói ma túy loại Heroine giá 100.000đ. Mua xong C cầm ở bàn tay trái đi về nhà, khi về đến bản T thì bị phát hiện bắt quả tang.Vật chứng thu giữ 01 gói chất bột trắng nghi là Heroine.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 12/6/2025 và bản kết luận giám định số: 517/KL-KTHS ngày 17/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Giang Khua C gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,4 gam hoàn lại 0,34 gam.

Cáo trạng số: 35/CT-VKSKV2 ngày 08/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo: Giàng Khua C về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng Khua C từ 01 năm 04 tháng đến 01 năm 07 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,34 gam Herroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu trắng,

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm C bị cáo.

Tại phiên tòa: người bào chữa C bị cáo nhất trí với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo. Người bào chữa phân tích nhấn mạnh về nhân thân hoàn cảnh của người phạm tội, không có tiền án, tiền sự; điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có kinh tế để thực hiện nộp phạt bổ sung; gia đình hộ nghèo; là dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt C bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm C bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/6/2025, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; phù hợp với Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Vào ngày 12/6/2025, bị cáo Giàng Khua C đã có hành vi mua tàng trữ 0,4 gam Heroine, mục đích để sử dụng C bản thân. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm C xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đã phạm vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước 0 giờ 0 phút, ngày 01/7/2025. Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH 15 ngày 25/6/2025 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự thì vẫn áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi mua tàng trữ 0,4 gam Heroine về sử dụng phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Xuất phát từ nguyên nhân nghiện chất ma túy nên mua tàng trữ, sử dụng dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay.

Xét nhân thân thấy rằng bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, cuộc sống khó khăn, đã có gia đình riêng với 11 người con, bản thân vào năm 2016 từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau khi về địa phương tái nghiện nên mua tàng trữ sử dụng và phạm tội như ngày hôm nay.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, phân tích nhận định đề xuất xem xét về tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát C bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[**3]. Về hình phạt:**

Hình phạt chính: Từ phân tích tại mục [1, 2] Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa C thấy, điều kiện kinh tế của bị cáo đều khó khăn, lại là đối tượng nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung phạt tiền để thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa C bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa C bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng đã thu giữ của bị cáo cần xử lý như sau:

- Đối với 0,34 gam Heroine được hoàn lại sau khi giám định, đây là vật Nhà nước cấm mua bán, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 mảnh nilon màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống tại nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đều xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm C bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa C bị cáo.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo khai mua Heroine của một người đàn ông nhưng không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan

điều tra không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Tuyên bố bị cáo Giàng Khua C phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Giàng Khua C 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 0,34 gam Herroine (còn lại sau giám định) và 01 mảnh nilon màu trắng.

(Vật chứng trên đã được miêu tả trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 13 giờ 50 phút ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm C bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/9/2025).

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam Na Son;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng TTr, KT&THA, TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga